

Số: 55/2026/NQ-HĐND

Cà Mau, ngày 17 tháng 8 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công
nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật
số 90/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn
đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số
70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy
định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân
sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ
tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số
điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy
ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ
vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Xét Tờ trình số 648/TTr-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân
dân tỉnh Cà Mau về dự thảo Nghị quyết quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định
mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030
trên địa bàn tỉnh Cà Mau (sau thẩm tra); Báo cáo thẩm tra số 290/BC-BKTNS
ngày 11 tháng 8 năm 2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý
kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 18/2026/QĐ-TTg ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Nghị quyết số 120/2026/UBTVQH15 ngày 03 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.
2. Các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện đầu tư công trung hạn và hàng năm vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên về phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

1. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phải tuân thủ quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.
2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho địa phương.
3. Việc phân bổ vốn đầu tư công phục vụ cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng phát triển của tỉnh phù hợp kế hoạch tài chính 05 năm, kế hoạch vay, trả nợ công 05 năm giai đoạn 2026 - 2030 và quy hoạch tỉnh Cà Mau.
4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư công từ ngân sách địa phương trong kế hoạch tài chính 05 năm giai đoạn 2026 - 2030. Cơ cấu nguồn lực ngân sách cấp tỉnh, cấp xã được phân bổ hợp lý, đảm bảo nguồn vốn đầu tư công giữ vai trò dẫn dắt thu hút đầu tư tư trên địa bàn tỉnh.
5. Phân bổ vốn đầu tư công tập trung, không dàn trải, giảm số lượng dự án tối thiểu 30% so với giai đoạn 2021 - 2025, ưu tiên bố trí cho các dự án có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, bảo đảm hiệu quả sử dụng vốn đầu tư; các dự án chỉ được phân bổ vốn khi có quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư dự án theo quy định của Luật Đầu tư công tương ứng với việc dự án đã được đánh giá hiệu quả đầu tư theo quy định của pháp luật.

6. Dành dự phòng 10% kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách địa phương theo từng nguồn vốn để xử lý những vấn đề phát sinh trong kỳ kế hoạch trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Khoản vốn dự phòng chưa phân bổ chỉ được sử dụng khi bảo đảm được cân đối nguồn vốn và bố trí cho các mục tiêu thật sự cần thiết, cấp bách theo quy định của pháp luật về đầu tư công và ngân sách nhà nước. Dành 75% nguồn ngân sách tập trung phân bổ cho cấp xã, 25% nguồn ngân sách tập trung để lại cấp tỉnh.

7. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành, phát huy hiệu quả các dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia, dự án có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh, bền vững; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ, dự án quốc phòng, an ninh, tư pháp, giáo dục, đào tạo nhân lực chất lượng cao, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân, bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, sạt lở bờ sông, bờ biển, hạn hán, xâm nhập mặn, nước biển dâng, bảo đảm an ninh năng lượng, an ninh nguồn nước, an ninh lương thực, chuyển đổi xanh.

8. Đối với nguồn tăng thu, tiết kiệm chi ngân sách nhà nước sử dụng theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về đầu tư công. Đối với phần vốn dành cho đầu tư phát triển báo cáo cấp thẩm quyền cho phép ưu tiên bố trí cho các dự án theo khoản 7 Điều này.

9. Ưu tiên phân bổ vốn cho các vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng khó khăn, đặc biệt khó khăn, vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, góp phần thu hẹp khoảng cách về trình độ phát triển, thu nhập và mức sống của dân cư giữa các xã, phường trong tỉnh.

10. Thứ tự ưu tiên phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030, như sau:

- a) Dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Hoàn trả vốn ứng trước;
- c) Dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn;
- d) Bố trí vốn đối ứng cho các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài;
- đ) Đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án PPP theo quy định của pháp luật về đầu tư theo phương thức đối tác công tư; bồi thường, chấm dứt hợp đồng dự án PPP trước hạn được cấp có thẩm quyền quyết định, chi trả phần giảm doanh thu các dự án PPP thuộc trách nhiệm của Nhà nước, thanh toán theo hợp đồng dự án BT bằng tiền;
- e) Dự án chuyển tiếp hoàn thành trong giai đoạn 2026 - 2030;
- g) Nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;

h) Thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01 tháng 01 năm 2015 (nếu có);

i) Cấp bù lãi suất tín dụng ưu đãi, phí quản lý; cấp vốn điều lệ cho các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách; hỗ trợ đầu tư cho các đối tượng khác theo quyết định của Chính phủ hoặc quyết định của Thủ tướng Chính phủ;

k) Bố trí vốn để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi thông qua Ngân hàng Chính sách xã hội theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh;

l) Dự án khởi công mới đáp ứng yêu cầu theo quy định của Luật Đầu tư công.

11. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

12. Trường hợp điều chỉnh địa giới hành chính, các tiêu chí, chỉ tiêu và số liệu liên quan được xác định theo nguyên tắc cộng số học của các xã, phường trước điều chỉnh địa giới hành chính.

Điều 4. Tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 cho cấp xã

1. Tiêu chí phân bổ

Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho các xã, phường được xác định trên cơ sở tính điểm số của 04 nhóm tiêu chí sau đây:

- a) Tiêu chí dân số, bao gồm: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số;
- b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm: Số thu ngân sách và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều;
- c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: Diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ rừng;
- d) Tiêu chí bổ sung, bao gồm: Xã, phường đặc biệt khó khăn và xã, phường động lực, trọng điểm.

2. Xác định số điểm của từng tiêu chí cụ thể

a) Tiêu chí dân số, bao gồm: Số dân trung bình và số người dân tộc thiểu số. Cách tính cụ thể như sau:

Điểm của tiêu chí số dân trung bình

Số dân trung bình	Điểm
Từ 30.000 người trở xuống được tính	05
Trên 30.000 người, cứ 4.000 người tăng thêm được tính thêm	0,5

Số dân trung bình được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 do Thống kê tỉnh cung cấp.

Điểm của tiêu chí số người dân tộc thiểu số

Số người dân tộc thiểu số	Điểm
Từ 2.000 người trở xuống được tính	01
Trên 2.000 người, cứ 2.000 người tăng thêm được tính thêm	0,5

Số người dân tộc thiểu số được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 do Sở Dân tộc và Tôn giáo cung cấp.

b) Tiêu chí về trình độ phát triển, bao gồm: Số thu ngân sách và tỷ lệ hộ nghèo đa chiều. Cách tính cụ thể như sau:

Điểm của tiêu chí số thu ngân sách (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất)

Số thu ngân sách	Điểm
Từ 03 tỷ đồng trở xuống được tính	07
Trên 03 tỷ đồng đến 10 tỷ đồng	06
Trên 10 tỷ đồng	05

Số thu ngân sách của các xã, phường (không bao gồm số thu tiền sử dụng đất) được xác định theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về phân bổ dự toán ngân sách tỉnh Cà Mau năm 2026.

Điểm của tiêu chí tỷ lệ hộ nghèo đa chiều

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều	Điểm
Từ 02% trở xuống được tính	01
Trên 02%, cứ 01% tỷ lệ hộ nghèo tăng thêm được tính thêm	01

Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 theo Quyết định số 02177/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

c) Tiêu chí diện tích, bao gồm: Diện tích đất tự nhiên và tỷ lệ che phủ rừng. Cách tính cụ thể như sau:

Điểm của tiêu chí diện tích đất tự nhiên

Diện tích đất tự nhiên	Điểm
Từ 10.000 ha trở xuống được tính	05
Trên 10.000 ha, cứ 4.000 ha tăng thêm được tính thêm	0,5

Diện tích đất tự nhiên được xác định theo Nghị quyết số 1655/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp

xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau năm 2025, Nghị quyết số 13/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bạc Liêu năm 2025 và Nghị quyết số 15/NQ-HĐND ngày 28 tháng 4 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cà Mau.

Điểm của tiêu chí tỷ lệ che phủ rừng

Tỷ lệ che phủ rừng	Điểm
Các xã, phường có tỷ lệ che phủ rừng đến 10%	01
Các xã, phường có tỷ lệ che phủ rừng trên 10% đến 30%	02
Các xã, phường có tỷ lệ che phủ rừng trên 30% đến 50%	03
Các xã, phường có tỷ lệ che phủ rừng trên 50%	04

Tỷ lệ che phủ rừng được xác định căn cứ vào số liệu năm 2025 do Sở Nông nghiệp và Môi trường cung cấp.

d) Tiêu chí bổ sung, bao gồm: Xã, phường đặc biệt khó khăn và xã, phường động lực, trọng điểm.

Địa bàn	Điểm
Xã, phường đặc biệt khó khăn khu vực III	03
Xã, phường động lực, trọng điểm	03

Xã đặc biệt khó khăn khu vực III được xác định theo Quyết định số 60/QĐ-BDTTGT ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn, xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030.

Xã, phường động lực, trọng điểm được xác định theo Thông báo số 703-TB/TU ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc xác định các xã, phường động lực, trọng điểm trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

3. Tổng số điểm phân bổ vốn của từng xã, phường

Tổng số điểm phân bổ vốn của từng xã, phường là tổng số điểm đạt được xác định theo 04 tiêu chí, gồm: Dân số, trình độ phát triển, diện tích và tiêu chí bổ sung theo nội dung tại khoản 2 Điều này.

Tổng số điểm phân bổ vốn của từng xã, phường	=	Điểm tiêu chí dân số	+	Điểm tiêu chí trình độ phát triển	+	Điểm tiêu chí diện tích	+	Điểm tiêu chí bổ sung
--	---	----------------------	---	-----------------------------------	---	-------------------------	---	-----------------------

4. Phương pháp tính mức vốn phân bổ

Cơ sở để xác định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho các xã, phường căn cứ trên tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho các xã, phường/tổng số điểm từng xã, phường đạt được theo quy định tại khoản 3 Điều này.

a) Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ được xác định như sau:

Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ	=	Tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 (75% nguồn ngân sách tập trung) phân bổ cho cấp xã
		Tổng số điểm của cấp xã

b) Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho từng xã, phường được xác định như sau:

Mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 phân bổ cho từng xã, phường	=	Số vốn định mức cho 01 điểm phân bổ	x	Tổng số điểm của từng xã, phường
--	---	-------------------------------------	---	----------------------------------

Trên cơ sở tổng số vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 (75% nguồn ngân sách tập trung) phân bổ cho từng xã, phường được xác định, giao kế hoạch vốn bằng 90% trên tổng mức vốn được xác định, 10% còn lại được giữ lại để tạo nguồn dự phòng chung của giai đoạn. Nguồn vốn dự phòng chung được xem xét phân bổ cho các xã, phường trong năm 2030 theo khả năng cân đối thực tế của nguồn vốn.

Điều 5. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn ngân sách Nhà nước (ngân sách trung ương và ngân sách địa phương) theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 9 năm 2026.

2. Đối với kế hoạch đầu tư công năm 2026 đã phân bổ cho từng xã, phường thì tiếp tục thực hiện. Đối với kế hoạch đầu tư công hàng năm từ năm 2027 đến năm 2030 sẽ phân bổ phần còn lại của kế hoạch đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 (75% nguồn ngân sách tập trung) theo nguyên tắc, tiêu chí, định mức tại Nghị quyết này.

3. Hàng năm, căn cứ vào khả năng cân đối kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương và số điểm theo các tiêu chí nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định mức vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương phân bổ cho cấp xã.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau khoá XI, Kỳ họp thứ 5 (chuyên đề) thông qua ngày 17 tháng 8 năm 2026.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB và TCTHPL);
- Bộ Tài chính (Vụ Pháp chế);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực V;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- BTT. Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các xã, phường;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng Công báo);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Thiều